

Số: 400 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành hướng dẫn chứng nhận hợp quy
đối với xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học
phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN

**TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Quyết định số 104/2004/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Căn cứ Thông tư số 20/2009/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học (QCVN 1:2009/BKHCN);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Hướng dẫn chứng nhận hợp quy đối với xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN*”.

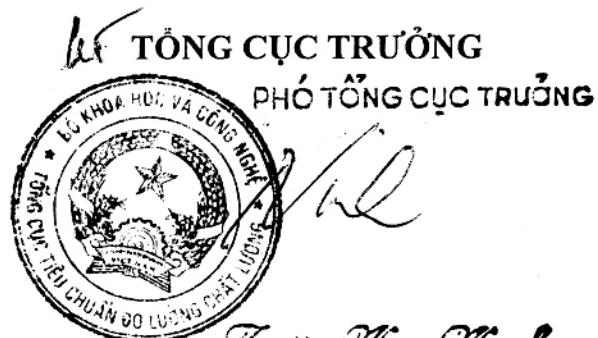
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, các tổ chức chứng nhận được chỉ định và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP, HCHQ.

Kg



Trần Văn Sinh



HƯỚNG DẪN

CHỨNG NHẬN HỢP QUY ĐỐI VỚI XĂNG, NHIÊN LIỆU ĐIÊZEN VÀ NHIÊN LIỆU SINH HỌC PHÙ HỢP QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA QCVN 1:2009/BKHCN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 400 /QĐ-TĐC ngày 25 tháng 3 năm 2010
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)*

1. Mục đích và phạm vi áp dụng

1.1. Văn bản này hướng dẫn việc chứng nhận xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học được sản xuất, pha chế và nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN.

1.2. Văn bản này áp dụng đối với các tổ chức chứng nhận được chỉ định thực hiện việc chứng nhận hợp quy xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học được sản xuất, pha chế và nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN (sau đây viết tắt là tổ chức chứng nhận).

2. Căn cứ thực hiện

2.1. Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

2.2. Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy.

2.3. Thông tư số 15/2009/TT-BKHCN ngày 02/6/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký việc sử dụng phụ gia không thông dụng để sản xuất, chế biến, pha chế xăng và nhiên liệu điêzen.

2.4. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học QCVN 01:2009/BKHCN ban hành kèm theo Thông tư số 20/2009/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây viết tắt là QCVN 1:2009/BKHCN).

2.5. Các văn bản, tài liệu khác:

a) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6776: 2005 Xăng không chì - Yêu cầu kỹ thuật.

b) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5689:2005 Nhiên liệu điêzen (DO) - Yêu cầu kỹ thuật.

c) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7716:2007 Etanol nhiên liệu biến tính dùng để trộn với xăng sử dụng làm nhiên liệu cho động cơ đánh lửa - Yêu cầu kỹ thuật.

d) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7717:2007 Nhiên liệu điêzen sinh học gốc (B100) - Yêu cầu kỹ thuật.

đ) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6702:2007 (ASTM D 3244-04) - Xử lý kết quả thử nghiệm để xác định sự phù hợp với yêu cầu kỹ thuật.

e) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 hoặc ISO 9001:2008 Hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu.

g) Tiêu chuẩn quốc tế ISO/TS 29001:2005 - Công nghiệp dầu mỏ, hoá dầu và khí thiên nhiên - Hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành - Các yêu cầu đối với tổ chức cung cấp sản phẩm và dịch vụ.

h) Công văn số 348/CP-KG ngày 27/4/2001 của Chính phủ về sản xuất xăng không chì RON 83.

i) Công văn số 3341/BKHHCN-TĐC ngày 11/12/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về chất lượng xăng không chì RON 83.

k) Quyết định số 1518/QĐ-TĐC ngày 17/10/2007 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc hướng dẫn phương pháp lấy mẫu xăng dầu và Quyết định số 904/QĐ-TĐC ngày 22/7/2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung hướng dẫn phương pháp lấy mẫu xăng dầu ban hành kèm theo Quyết định số 1518/QĐ-TĐC ngày 17/10/2007.

Khi các tiêu chuẩn quy định tại mục này có sự sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

3. Thuật ngữ và định nghĩa

3.1. Lô sản phẩm:

a) Đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học được sản xuất, pha chế:

Lô sản phẩm là lượng xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học cùng tên gọi, cùng mức chất lượng, được sản xuất, pha chế trong cùng một điều kiện (công nghệ, nguồn nguyên liệu, hệ thống thiết bị, thời điểm sản xuất) và được chứa trong một hoặc nhiều phương tiện lưu trữ (hầm, bồn, bể...) tại cùng một địa điểm.

b) Đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu:

Lô sản phẩm là lượng xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu có cùng tên gọi, cùng mức chất lượng, thuộc cùng một hợp đồng mua bán và được

chuyên chở trên cùng một phương tiện vận chuyển và thuộc cùng một bộ hồ sơ nhập khẩu.

3.2. *Mẫu đại diện* là lượng xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học được lấy theo cách thức phù hợp sao cho đảm bảo thể hiện được mức đặc trưng chung nhất về chất lượng đối với toàn bộ thể tích xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học thuộc lô sản phẩm được sản xuất, pha chế hoặc nhập khẩu.

Mẫu điển hình quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN là mẫu đại diện.

4. Nguyên tắc chung

4.1. Chứng nhận hợp quy đối với doanh nghiệp sản xuất, pha chế

4.1.1. Đối với doanh nghiệp sản xuất, pha chế ổn định

Việc đánh giá chứng nhận xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học trong sản xuất, pha chế phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN được thực hiện theo phương thức 5 của Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN, bao gồm thử nghiệm mẫu đại diện và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất.

Hoạt động giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết.

Hoạt động giám sát định kỳ được thực hiện 3 tháng/1 lần đối với việc thử nghiệm mẫu đại diện (chu kỳ này có thể được điều chỉnh nhưng không quá 6 tháng/1 lần nếu kết quả giám sát sau 1 năm kể từ ngày chứng nhận cho thấy chất lượng sản phẩm được duy trì ổn định) và 6 tháng/1 lần đối với quá trình sản xuất.

4.1.2. Đối với các doanh nghiệp mới đi vào sản xuất, pha chế

Việc chứng nhận xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học được thực hiện theo phương thức 7 của Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN, bao gồm thử nghiệm mẫu đại diện, đánh giá sự phù hợp của từng lô sản phẩm trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường trong thời gian tối thiểu 6 tháng kể từ ngày đi vào sản xuất, pha chế.

Tuy nhiên, nếu sau 6 tháng doanh nghiệp vẫn chưa ổn định quá trình sản xuất và không chứng minh được việc đã duy trì được các điều kiện bảo đảm chất lượng, tổ chức chứng nhận phải tiếp tục thực hiện chứng nhận hợp quy trên cơ sở thử nghiệm mẫu đại diện của từng lô sản phẩm. Giấy chứng nhận có giá trị đối với từng lô sản phẩm.

4.2. Chứng nhận hợp quy đối với doanh nghiệp nhập khẩu

Đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu chưa được chứng nhận hợp quy thì việc đánh giá chứng nhận xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN được thực hiện theo phương thức 7 của Quyết định số

24/2007/QĐ-BKHCN, bao gồm thử nghiệm mẫu đại diện, đánh giá sự phù hợp của lô sản phẩm nhập khẩu.

4.3. Nguyên tắc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp, sử dụng tổ chức thử nghiệm

4.3.1. Tổ chức chứng nhận có thể xem xét thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp do tổ chức chứng nhận hoặc tổ chức giám định có năng lực thực hiện tại nước xuất khẩu (tại bên đi). Các tổ chức này phải đáp ứng các yêu cầu quy định theo tiêu chuẩn tương ứng, cụ thể:

a) Đối với tổ chức chứng nhận: Đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn TCVN 7457:2004 (hoặc ISO/IEC Guide 65) và/hoặc TCVN ISO/IEC 17021 (hoặc ISO/IEC 17021);

b) Đối với tổ chức giám định: Đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17020 (hoặc ISO/IEC 17020).

4.3.2 Tổ chức chứng nhận có thể xem xét sử dụng tổ chức thử nghiệm có năng lực để phục vụ hoạt động chứng nhận. Các tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 (ISO/IEC 17025)

4.3.3. Trước khi thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp hoặc sử dụng phòng thử nghiệm phục vụ chứng nhận hợp quy, tổ chức chứng nhận phải báo cáo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các thông tin về tổ chức đánh giá sự phù hợp để theo dõi, quản lý.

Khi cần thiết, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sẽ tổ chức kiểm tra việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp, sử dụng tổ chức thử nghiệm của các tổ chức chứng nhận cũng như năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp trước hoặc sau được thừa nhận hoặc sử dụng..

4.3.4 Khi thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp hoặc sử dụng tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận phải chịu trách nhiệm về kết quả chứng nhận cuối cùng.

5. Thử nghiệm mẫu đại diện

5.1. Lấy mẫu

Mẫu đại diện được lấy phải bảo đảm đại diện cho lô sản phẩm. Phương pháp lấy mẫu được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1518/QĐ-TĐC ngày 17/10/2007 và Quyết định số 904/QĐ-TĐC ngày 22/7/2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

5.2. Thử nghiệm mẫu

Mẫu đại diện phải được thử nghiệm tại tổ chức thử nghiệm có năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu đáp ứng tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN

1:2009/BKHCN. Ưu tiên sử dụng tổ chức thử nghiệm do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định.

Chi tiêu cần thử nghiệm và phương pháp thử tương ứng được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN điều 2.1, 2.2, 2.3, 2.4.

5.3. Xử lý kết quả thử nghiệm mẫu

Việc xử lý kết quả thử nghiệm của mẫu đại diện được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6702:2007(ASTM D 3244-04).

6. Đánh giá quá trình sản xuất

6.1. Đánh giá sự phù hợp với các quy định chung

Doanh nghiệp sản xuất, pha chế xăng dầu phải đáp ứng các yêu cầu bao gồm:

a) Yêu cầu nêu tại Mục 2 Chương II của Nghị định số 84/2009/NĐCP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

b) Có đủ tư cách pháp nhân (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có đăng ký sản xuất, pha chế xăng dầu);

c) Được Bộ Công Thương xác nhận đăng ký kế hoạch sản xuất, pha chế, tiêu thụ xăng dầu;

d) Được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận đăng ký sử dụng phụ gia không thông dụng trong sản xuất, chế biến xăng dầu (nếu có);

đ) Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học thành phẩm.

6.2. Đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng

a) Tổ chức chứng nhận đánh giá việc doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/TS 29001.

b) Trường hợp doanh nghiệp có Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho phạm vi sản xuất, pha chế xăng dầu phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/TS 29001 còn thời hạn hiệu lực (do tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng theo quy định tại Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009 cấp) thì tổ chức chứng nhận không cần phải đánh giá toàn bộ hệ thống bảo đảm chất lượng của doanh nghiệp. Tuy nhiên, tổ chức chứng nhận cần xem xét đến những điều kiện bảo đảm chất lượng tối thiểu bao gồm:

- Năng lực thử nghiệm;
- Thiết bị thử nghiệm, đo lường;

- Tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình kiểm tra, quy trình thử nghiệm;
- Trình độ, năng lực của cán bộ kỹ thuật, nhân viên vận hành quy trình sản xuất; và
- Kế hoạch tự kiểm tra, thử nghiệm chất lượng cho từng lô sản phẩm của doanh nghiệp theo tiêu chuẩn công bố áp dụng và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN.

7. Đánh giá chứng nhận hợp quy xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học trong sản xuất, pha chế

7.1. Chứng nhận hợp quy theo phương thức 5

7.1.1. Hồ sơ đăng ký

Hồ sơ đăng ký chứng nhận hợp quy đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học trong sản xuất, pha chế do doanh nghiệp lập theo hướng dẫn của tổ chức chứng nhận.

7.1.2. Đánh giá quá trình sản xuất

Việc đánh giá quá trình sản xuất được thực hiện theo các yêu cầu nêu tại Mục 6 của Hướng dẫn này.

7.1.3. Thử nghiệm mẫu đại diện

Việc thử nghiệm mẫu đại diện được thực hiện theo các yêu cầu nêu tại Mục 5 của Hướng dẫn này. Biên bản lấy mẫu đại diện lô sản phẩm trong sản xuất được trình bày trong Phụ lục 1 của Hướng dẫn này.

Việc kết luận về sự phù hợp của lô sản phẩm được thực hiện như sau:

a) Mẫu đại diện của lô sản phẩm có tất cả các chỉ tiêu thử nghiệm phù hợp theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN thì kết luận lô sản phẩm đó phù hợp quy định.

b) Mẫu đại diện của lô sản phẩm có từ một chỉ tiêu trở lên thử nghiệm không đạt theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN thì kết luận lô sản phẩm đó không phù hợp quy định. Trong trường hợp này, tổ chức chứng nhận gửi thông báo lô sản phẩm có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN để doanh nghiệp có các biện pháp khắc phục, tái chế trong thời hạn quy định. Sau khi hoàn thành việc khắc phục, doanh nghiệp thông báo bằng văn bản để tổ chức chứng nhận tiến hành lấy mẫu lần 2 để thử nghiệm lại các chỉ tiêu không đạt. Kết quả thử nghiệm lần 2 sẽ là kết quả đánh giá cuối cùng. Trường hợp kết quả thử nghiệm lần 2 vẫn không đạt, tổ chức chứng nhận sẽ thông báo đến doanh nghiệp đó chưa đủ điều kiện để chứng nhận hợp quy tại thời điểm đánh giá.

7.1.4. Cấp Giấy chứng nhận

Sản phẩm xăng, nhiên liệu diesel, nhiên liệu sinh học được xem là phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN và được cấp Giấy chứng nhận khi đảm bảo cả 2 điều kiện sau:

- a) Tất cả các chỉ tiêu thử nghiệm trên mẫu đại diện được lấy từ lô sản phẩm phù hợp quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN;
- b) Kết quả đánh giá quá trình sản xuất như quy định tại Mục 6 Hướng dẫn này phù hợp với yêu cầu.

Giấy chứng nhận có hiệu lực 3 năm kể từ ngày ký với điều kiện doanh nghiệp tuân thủ đầy đủ các yêu cầu giám sát sau chứng nhận. Mẫu Giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục 3 của Hướng dẫn này.

7.1.5. Giám sát sau chứng nhận và chứng nhận lại

7.1.5.1. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã cấp, Tổ chức chứng nhận thực hiện hoạt động giám sát bao gồm:

a) Định kỳ:

- 3 tháng/lần, lấy mẫu đại diện theo lô sản phẩm tại nơi sản xuất; chu kỳ này có thể được điều chỉnh nhưng không quá 6 tháng/1 lần nếu kết quả giám sát sau 1 năm kể từ ngày chứng nhận cho thấy chất lượng sản phẩm được duy trì ổn định;

- 6 tháng/lần, xem xét việc duy trì điều kiện bảo đảm quá trình sản xuất, hoạt động kiểm tra, thử nghiệm các lô sản phẩm do doanh nghiệp thực hiện.

b) Đột xuất: Giám sát đột xuất thông qua việc lấy mẫu đại diện tại nơi sản xuất kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất trong các trường hợp:

- việc xem xét nêu tại điểm a khoản 7.1.5.1 Mục này cho thấy có dấu hiệu rõ ràng về việc chất lượng sản phẩm bị biến động xấu;

- có biến động về công nghệ, hệ thống thiết bị làm ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm; hoặc

- có phản ánh, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc cơ quan quản lý về sai phạm liên quan đến chất lượng sản phẩm được chứng nhận.

7.1.5.2. Việc thử nghiệm mẫu đại diện được thực hiện theo các yêu cầu tại Mục 5 của Hướng dẫn này. Việc đánh giá quá trình sản xuất được thực hiện theo các yêu cầu tại Mục 6 của Hướng dẫn này.

7.1.5.3. Kết quả giám sát là căn cứ để tổ chức chứng nhận duy trì hoặc đình chỉ hoặc huỷ bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận đã cấp cho doanh nghiệp. Thời hạn đình chỉ hiệu lực giấy chứng nhận không quá 3 tháng. Nếu quá 3 tháng, doanh

nghiệp sản xuất không khắc phục xong vấn đề không phù hợp, tổ chức chứng nhận xem xét và ra quyết định hủy bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận.

7.1.5.4. Ba tháng trước khi hết hạn hiệu lực Giấy chứng nhận, tổ chức chứng nhận thông báo để tổ chức, doanh nghiệp biết và làm thủ tục chứng nhận lại. Thủ tục chứng nhận lại được thực hiện theo các khoản 7.1.1 ÷ 7.1.4 Mục này.

7.2. Chứng nhận hợp quy theo phương thức 7

7.2.1. Hồ sơ đăng ký

Hồ sơ đăng ký chứng nhận hợp quy đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học trong sản xuất, pha chế do doanh nghiệp lập theo hướng dẫn của tổ chức chứng nhận.

7.2.2. Cách thức thực hiện chứng nhận hợp quy được thực hiện theo Mục 8 của Hướng dẫn này.

Giấy chứng nhận có giá trị đối với từng lô sản phẩm. Mẫu Giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục 5 của Hướng dẫn này.

8. Đánh giá chứng nhận hợp quy xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu

8.1. Hồ sơ đăng ký

Doanh nghiệp nhập khẩu xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nếu chưa được chứng nhận hợp quy, cần lập hồ sơ đăng ký chứng nhận hợp quy của lô sản phẩm. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Giấy đăng ký chứng nhận hợp quy (theo mẫu của tổ chức chứng nhận).
- Bản sao hồ sơ nhập khẩu lô sản phẩm (hợp đồng, hóa đơn, vận đơn, ...).
- Các tài liệu khác liên quan tới chất lượng (nếu có) gồm:
 - + Kết quả thử nghiệm - đánh giá mẫu đại diện.
 - + Giấy chứng nhận hợp chuẩn.

8.2. Thử nghiệm mẫu đại diện

Việc lấy mẫu đại diện và tiến hành thử nghiệm mẫu xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu được thực hiện theo Mục 5 của Hướng dẫn này.

Tổ chức chứng nhận lập Biên bản lấy mẫu theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Hướng dẫn này.

Trường hợp thử nghiệm mẫu đại diện lần 1 không đạt theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, tổ chức chứng nhận có thể lấy mẫu đại diện lần 2. Kết quả thử nghiệm lần 2 sẽ là kết quả đánh giá cuối cùng.

8.3. Kết luận về sự phù hợp của lô sản phẩm

Việc kết luận sự phù hợp của lô sản phẩm nhập khẩu được thực hiện như sau:

a) Mẫu đại diện của lô sản phẩm có tất cả các chỉ tiêu thử nghiệm phù hợp theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN thì kết luận lô sản phẩm đó phù hợp quy định.

b) Mẫu đại diện của lô sản phẩm có từ một chỉ tiêu trở lên thử nghiệm không đạt theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN thì kết luận lô sản phẩm đó không phù hợp quy định.

Tổ chức chứng nhận gửi thông báo lô sản phẩm có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN để doanh nghiệp biết và xử lý; đồng thời thông báo cho Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) để có biện pháp quản lý kịp thời.

8.4. Cấp giấy chứng nhận

Lô xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu được xem là phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN và được cấp Giấy chứng nhận khi tất cả các chỉ tiêu thử nghiệm trên mẫu đại diện được lấy từ lô sản phẩm nhập khẩu phù hợp quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN.

Giấy chứng nhận có giá trị đối với lô sản phẩm nhập khẩu được lấy mẫu đại diện thử nghiệm. Mẫu Giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục 4 của Hướng dẫn này.

9. Một số yêu cầu chung đối với việc lưu giữ hồ sơ chứng nhận

a) Lưu giữ đầy đủ các tài liệu, giấy tờ của hồ sơ khi đăng ký chứng nhận hợp quy;

b) Lưu giữ đầy đủ các biên bản lấy mẫu, khi cần thiết đánh giá viên cần ghi nhận lại các vấn đề nảy sinh tại hiện trường để làm cơ sở cho quá trình xem xét, đánh giá và lưu giữ tại hồ sơ chứng nhận;

c) Lập bảng theo dõi diễn biến chất lượng của xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học được sản xuất, nhập khẩu ... theo cách thích hợp để sử dụng làm thông tin tham khảo cho việc đánh giá chứng nhận sau này hoặc trao đổi thông tin giữa các tổ chức chứng nhận khi cần thiết.

10. Chế độ báo cáo

Tổ chức chứng nhận báo cáo về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

a) Kết quả chứng nhận hợp quy lần đầu đối với từng doanh nghiệp sản xuất, pha chế xăng dầu ngay sau khi hoàn thành việc chứng nhận hợp quy và theo định kỳ 3 tháng, báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động chứng nhận hợp quy;

b) Kết quả chứng nhận hợp quy cho từng lô xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học trong 6 tháng đầu đối với tổ chức, doanh nghiệp mới đi vào sản xuất, pha chế;

c) Định kỳ 3 tháng, báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động chứng nhận hợp quy lô xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu;

d) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu quản lý của Tổng cục.

11. Biểu mẫu sử dụng

- Phụ lục 1: Mẫu Biên bản lấy mẫu chứng nhận hợp quy xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học trong sản xuất, pha chế.

- Phụ lục 2: Mẫu Biên bản lấy mẫu chứng nhận hợp quy xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu.

- Phụ lục 3: Mẫu Giấy chứng nhận (theo phương thức 5 đối với doanh nghiệp đã ổn định quá trình sản xuất, pha chế xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học).

- Phụ lục 4: Mẫu Giấy chứng nhận (đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu).

- Phụ lục 5: Mẫu Giấy chứng nhận (theo phương thức 7 cho từng lô sản phẩm đối với doanh nghiệp chưa ổn định quá trình sản xuất, pha chế xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học).

Phụ lục 1

(Tên tổ chức chứng nhận)

Số :..... /.....

BIÊN BẢN LẤY MẪU CHỨNG NHẬN HỢP QUY XĂNG, NHIÊN LIỆU ĐÊZEN, NHIÊN LIỆU SINH HỌC ĐƯỢC SẢN XUẤT, PHA CHẾ

1. Sản phẩm:
 - Xăng không chì có trị số octan RON.....
 - Xăng E5
 - Nhiên liệu đêzen DO%S
 - Nhiên liệu đêzen B5
 - Nhiên liệu đêzen sinh học gốc B100
 - Etanol nhiên liệu biến tính
2. Doanh nghiệp:
3. Địa chỉ:
4. Địa điểm lấy mẫu:
5. Phương pháp lấy mẫu: Quyết định số: 1518/QĐ-TĐC của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
 - Lấy mẫu di động
 - Lấy mẫu cục bộ
 - Lấy mẫu tại vị trí cấp phát
 - Lấy mẫu bằng dụng cụ MMC
6. Chi tiết về lấy mẫu:

TT	Thành phẩm				Số lượng bồn/bể/hầm chứa xăng dầu	Ký hiệu bồn/bể/hầm chứa/cần cấp phát được lấy mẫu
	Tên	Số lô	Ngày SX	Số lượng		

- Kết quả kiểm tra tỷ trọng:
Tầng trên: Tầng giữa:..... Tầng giữa:..... Trung bình:.....
- Lượng mẫu đại diện đã lấy được chia đều vàobình đựng mẫu mang số hiệu....và được niêm phong như sau:

Ký hiệu mẫu	Số niêm phong	Ký hiệu mẫu	Số niêm phong

- (Tên tổ chức chứng nhận) ...gửi thử nghiệm mẫu sốvà lưu mẫu số
- Doanh nghiệp lưu và bảo quản mẫu số

- Thời gian lưu mẫu đến ngày Trong thời gian lưu mẫu, chỉ có(Tổ chức chứng nhận)..... mới có quyền mở niêm phong.
- Doanh nghiệp (hoặc tổ chức chứng nhận) có trách nhiệm chuyển các mẫu mang số còn nguyên niêm phong và Bản copy của Biên bản này đến Tổ thử nghiệmtrước ngày

Biên bản này được lập thành 02 bản và có giá trị ngang nhau. ...*(tên tổ chức chứng nhận)*... lưu 01 bản, Doanh nghiệp lưu 01 bản.

Biên bản lấy mẫu và mẫu lưu được giao cho đại diện của Doanh nghiệp lúc ...giờ ...phút ngày .../.../200...

Đại diện Doanh nghiệp
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người lấy mẫu
(ký, ghi rõ họ tên)

(Thêm tên và chữ ký của các thành viên khác của Tổ chức chứng nhận khi cần thiết)

Phụ lục 2

(Tên tổ chức chứng nhận)

Số :...../.....

BIÊN BẢN LẤY MẪU CHỨNG NHẬN HỢP QUY XĂNG, NHIÊN LIỆU ĐİÊZEN, NHIÊN LIỆU SINH HỌC NHẬP KHẨU

1. Hàng hoá:
 - Xăng không chì có trị số octan RON.....
 - Xăng E5
 - Nhiên liệu đięzen DO%S
 - Nhiên liệu đięzen B5
 - Nhiên liệu đięzen sinh học gốc B100
 - Etanol nhiên liệu biến tính
2. Doanh nghiệp:
3. Địa chỉ:
4. Số lượng hàng hoá theo khai báo:
5. Địa điểm lấy mẫu:
6. Phương pháp lấy mẫu: Quyết định số: 1518/QĐ-TĐC của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
 - Lấy mẫu di động
 - Lấy mẫu cục bộ
 - Lấy mẫu tại vị trí cấp phát
 - Lấy mẫu bằng dụng cụ MMC
7. Phương tiện lưu trữ lô xăng dầu nhập khẩu:
 - Số lượng các phương tiện lưu trữ hàng hóa:
 hăm bồn bẻ khác:
 - Kết quả kiểm tra tỷ trọng:
Tầng trên: Tầng giữa:..... Tầng giữa:..... Trung bình:.....
8. Chi tiết về lấy mẫu:
 - Ký hiệu bồn/bẻ/hăm chứa/cần cấp phát được lấy mẫu:
 - Lượng mẫu đại diện đã lấy được chia đều vàobình đựng mẫu mang số hiệu.....và được niêm phong như sau:

Ký hiệu mẫu	Số niêm phong	Ký hiệu mẫu	Số niêm phong

- (Tên tổ chức chứng nhận) ... gửi thử nghiệm mẫu sốvà lưu mẫu số

- Doanh nghiệp lưu và bảo quản mẫu số
- Thời gian lưu mẫu đến ngày Trong thời gian lưu mẫu, chỉ có(Tổ chức chứng nhận)..... mới có quyền mở niêm phong.
- Doanh nghiệp (hoặc tổ chức chứng nhận) có trách nhiệm chuyển các mẫu mang số còn nguyên niêm phong và Bản copy của Biên bản này đến Tổ thử nghiệmtrước ngày

Biên bản này được lập thành 02 bản và có giá trị ngang nhau. ...*(tên tổ chức chứng nhận)*... lưu 01 bản, Doanh nghiệp lưu 01 bản.

Biên bản lấy mẫu và mẫu lưu được giao cho đại diện của Doanh nghiệp lúc ...giờ ...phút ngày .../.../200...

Đại diện doanh nghiệp
(ký, ghi rõ họ tên)

Người lấy mẫu
(ký, ghi rõ họ tên)

(Thêm tên và chữ ký của các thành viên khác của Tổ chức chứng nhận khi cần thiết)

Phụ lục 3
Mẫu Giấy chứng nhận
(đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học
chứng nhận theo phương thức 5)

Tên Tổ chức Chứng nhận
(logo nếu có)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số:.....

Chứng nhận loại sản phẩm:

.....(Tên, chủng loại xăng/nhiên liệu điêzen/nhiên liệu sinh học).....

Được sản xuất tại:

Công ty XYZ.

địa chỉ:

.....

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia :

QCVN 1 : 2009/BKHCN

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 5

(Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Giấy chứng nhận có hiệu lực từ :đến:

** Để duy trì hiệu lực của Giấy chứng nhận, doanh nghiệp được chứng nhận có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu của văn bản quy phạm pháp luật liên quan và tuân thủ chặt chẽ yêu cầu giám sát định kỳ và đột xuất theo quy định.*

Đại diện có thẩm quyền của Tổ chức Chứng nhận

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4

Mẫu Giấy chứng nhận
(đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học
chứng nhận theo phương thức 7)

Tên Tổ chức Chứng nhận

(logo nếu có)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số:.....

Chứng nhận lô hàng hóa:

.....(Tên, chủng loại xăng/nhiên liệu điêzen/nhiên liệu sinh học).....

- Số lượng:.....

- Ký hiệu lô:.....

- Hợp đồng số..... ngày.....

- Hoá đơn số.....ngày.....

- Vận đơn số..... ngày.....

- Tờ khai hải quan số:.....

Được nhập khẩu bởi:

Công ty XYZ.

địa chỉ:

.....

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia :

QCVN 1 : 2009/BKHCN

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 7

(Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ngày cấp Giấy chứng nhận:.....

Đại diện có thẩm quyền của Tổ chức Chứng nhận

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 5

Mẫu Giấy chứng nhận

(theo phương thức 7 cho từng lô sản phẩm đối với doanh nghiệp chưa ổn định quá trình sản xuất, pha chế xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học)

Tên Tổ chức Chứng nhận

(logo nếu có)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số:.....

Chứng nhận lô sản phẩm:

.....(Tên, chủng loại xăng/nhiên liệu điêzen/nhiên liệu sinh học)..

- Số lượng:.....

- Ký hiệu lô:.....

- Ngày sản xuất, pha chế:.....

Được sản xuất tại:

Công ty XYZ.

địa chỉ:

.....

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia :

QCVN 1 : 2009/BKHCN

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 7

(Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ngày cấp Giấy chứng nhận:

Đại diện có thẩm quyền của Tổ chức Chứng nhận

(Ký tên, đóng dấu)

